



Original Article

# Social Security Policy and Employment Issues of Electronic Workers in Industrial Parks Affected by the COVID-19 Pandemic

Nguyen Thu Trang\*

*VNU University of Social Sciences and Humanities, 336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam*

Received 06 April 2023

Revised 08 June 2023; Accepted 21 June 2023

**Abstract:** The COVID-19 pandemic, countries' responses, and the disruptions of supply chain have all had a significant impact on worker employment and income. Enterprises are required to reduce employee hours in order to maintain productivity, yet many are forced to close their businesses. Because of the low starting compensation, industrial park workers rely heavily on overtime. Because of their low starting compensation, industrial park workers rely heavily on overtime. Workers lose a relatively large amount of revenue due to the decrease in working hours and the loss of overtime pay, and they must attempt to maintain their lives throughout the epidemic season. Those who are the primary breadwinner in the household, have small children, or are caring for someone in need quickly fall into debt if they do not have any savings. Policies on this subject have not been thoroughly addressed, especially for workers in the electronics industries. As a result, this paper focuses on social security policies and the challenges that electronic workers face in industrial parks. The study uses secondary data from well-known local and worldwide organizations as well as some in-depth interview data of electronics workers who received support during the COVID-19 outbreak in 2020-2022. From that, the study aims to provide instructions on how to deal with similar pandemics to COVID-19 in the future.

**Keyword:** Social Security; policies on social security and employment; industrial park workers; electronic; COVID-19 pandemic.

\* Corresponding author.

E-mail address: [ngrang.ipam@gmail.com](mailto:ngrang.ipam@gmail.com)

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4433>

# Chính sách an sinh xã hội và vấn đề việc làm của công nhân điện tử tại khu công nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19

Nguyễn Thu Trang\*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội  
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 06 tháng 4 năm 2023

Chỉnh sửa ngày 08 tháng 6 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 6 năm 2023

**Tóm tắt:** Đại dịch COVID-19, các biện pháp ứng phó với đại dịch COVID-19 của các quốc gia và hệ quả của việc đứt gãy chuỗi cung ứng đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến vấn đề việc làm và thu nhập của người lao động. Doanh nghiệp buộc phải cắt giảm giờ làm của người lao động để duy trì sản xuất, nhưng cũng có nhiều doanh nghiệp buộc phải dừng hoạt động. Trong khi thu nhập của công nhân khu công nghiệp phụ thuộc chủ yếu vào việc tăng ca do mức lương cơ bản thấp. Việc cắt giảm giờ làm, mất đi lương tăng ca khiến người lao động mất đi khoản thu nhập tương đối lớn và phải cố gắng chi tiêu duy trì cuộc sống trong mùa dịch. Và với những người là lao động chính của hộ gia đình, có con nhỏ hoặc người cần chăm sóc, nếu không có khoản tiền tiết kiệm họ dễ dàng bị đẩy đến ngưỡng nghèo đói. Các chính sách đối với vấn đề này đặc biệt đối với công nhân ngành điện tử chưa được quan tâm đầy đủ. Do đó, bài viết này tập trung vào chính sách an sinh xã hội và vấn đề việc làm nhóm đối tượng công nhân ngành điện tử tại khu công nghiệp. Bài viết sử dụng dữ liệu liên quan đến các chính sách an sinh xã hội hỗ trợ người lao động, công nhân, các dữ liệu thứ cấp của các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế và một phần dữ liệu phỏng vấn sâu nhóm công nhân ngành điện tử đã nhận được hỗ trợ trong đợt dịch COVID-19 năm 2020 – 2022. Qua đó, bài viết mong muốn đưa ra các bài học để có thể ứng phó cho các đại dịch tương tự COVID-19 trong tương lai.

*Từ khóa:* An sinh xã hội; chính sách an sinh xã hội, việc làm; công nhân khu công nghiệp; điện tử; đại dịch COVID-19.

## 1. Đặt vấn đề

Sự xuất hiện của virus Corona tại Vũ Hán, Trung Quốc vào thời điểm cuối năm 2019, trong vòng 1 tuần, hàng triệu người ở Trung Quốc bị nhiễm virus này. Đến thời điểm hiện tại, có hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ đã bị nhiễm virus này và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển chung của toàn cầu cũng như nền kinh tế khi các

chuỗi cung ứng bị đứt gãy. Theo WHO (2023), đã có 760.897.555 trường hợp được xác nhận nhiễm COVID-19, bao gồm 6.874.585 trường hợp tử vong, trong đó, 274.631.712 ca nhiễm ở Châu Âu, 201.769.109 ca ở Tây Thái Bình Dương, 190.933.060 ca ở Châu Mỹ và 60.777.224 ca ở Đông Nam Á [1]. Đại dịch COVID-19 với những làn sóng biến thể gây

\* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: ntrang.ipam@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4433>

những ảnh hưởng nặng nề cho các nền kinh tế và người dân trên toàn thế giới.

Cuộc khủng hoảng từ COVID-19 ảnh hưởng đến gần như mọi mặt từ thị trường kinh tế, lao động đến các mặt xã hội như y tế, giáo dục. Sự gián đoạn trong sản xuất ảnh hưởng đến các chuỗi cung ứng. Chính phủ các nước đưa ra các lệnh phong tỏa, đóng cửa biên giới, hạn chế di chuyển, các doanh nghiệp phải cắt giảm sản xuất, hoặc chuyển sang sản xuất theo mô hình “3 tại chỗ”, thậm chí nhiều doanh nghiệp dừng hoạt động. Trong 6 tháng đầu 2021, có 70.209 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Trong số doanh nghiệp có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, chỉ có khoảng 39,7% làm ăn có lãi, 18,8% doanh nghiệp kinh doanh hòa vốn, 41,5% kinh doanh thua lỗ [2]. Việc không thể đi làm hay làm việc tập trung, các cơ sở kinh doanh, sản xuất gần như đóng cửa hoàn toàn đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến thu nhập và nảy sinh các vấn đề về an sinh xã hội đối với người lao động, đặc biệt là đối với lao động phổ thông, lao động phi chính thức và lao động di cư. Khác với nhóm lao động có tay nghề và có trình độ kỹ thuật, nhóm lao động phổ thông gần như gặp nhiều khó khăn trong việc tìm công việc mới trong mùa dịch COVID-19 bởi họ hạn chế trong việc tiếp cận thông tin việc làm qua các ứng dụng công nghệ, khả năng mở rộng kết nối xã hội cũng kém hơn và phụ thuộc nhiều hơn vào hỗ trợ của nhà nước [3].

Đối phó với đại dịch COVID-19, Chính phủ Việt Nam đã có nhiều chính sách an sinh xã hội và các cố gắng trong việc đảm bảo bình đẳng trong tiếp cận hỗ trợ đối với người dân để giảm thiểu tác động tiêu cực như nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 19/10/2020; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020; Nghị quyết 68 ngày 1/7/2021,... Tuy nhiên, việc tiếp cận các chương trình hỗ trợ này cũng chưa thực sự đạt được hiệu quả như mong muốn. Các nghiên cứu trước đây về tác động của COVID-19 chủ yếu tập trung về lao động nói chung và nhóm dễ bị tổn thương như lao động nữ, trẻ em và người già.

Tiếp cận từ lý thuyết phát triển con người và quan điểm của Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc, coi con người là mục tiêu của sự phát

triển. Theo cách tiếp cận này, phát triển con người không chỉ là sự gia tăng về thu nhập mà quan trọng nhất là sự mở rộng các khả năng lựa chọn của con người trong các lĩnh vực như giáo dục, y tế và thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng giới. Một trong những trụ cột của an sinh xã hội là chính sách tạo việc làm và giảm nghèo. Việc quan tâm đến vấn đề việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động được quan tâm và việc làm có thể được coi là bảo hiểm tốt nhất trước nghèo đói và tình trạng dễ bị tổn thương của con người. Từ cách tiếp cận này vào nghiên cứu vấn đề việc làm của công nhân điện tử trong bối cảnh đại dịch COVID-19 cũng như những thách thức với tiếp cận chương trình an sinh xã hội.

Hiện nay, các nghiên cứu về vấn đề của công nhân ngành điện tử chịu tác động bởi đại dịch COVID-19 chưa có nhiều. Trong bài viết này, tác giả cố gắng phân tích những thay đổi về việc làm của công nhân điện tử đang làm việc tại khu công nghiệp. Bởi, ngành điện tử là một trong số những ngành thâm dụng lao động lớn. Các doanh nghiệp ngành điện tử ở Việt Nam chủ yếu trong ngành công nghiệp phụ trợ, sản xuất theo đơn hàng của doanh nghiệp FDI, gia công các linh kiện điện tử. Lao động trong ngành này phần lớn đều là lao động phổ thông, “bước đầu” chuyển từ khu vực nông nghiệp sang khu vực công nghiệp với trình độ kỹ thuật hạn chế, chủ yếu đào tạo ngắn hạn tại doanh nghiệp. Khi xảy ra các biến động bất thường, nhóm lao động này gặp nhiều khó khăn trong việc thích ứng. Qua đó, bài viết đề xuất một số bài học với mong muốn góp phần nâng cao hiệu quả cho các chương trình hỗ trợ đối với nhóm lao động dễ bị tổn thương trong các cuộc khủng hoảng trong tương lai tương tự như COVID-19.

Cùng với đó, bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu kết hợp phỏng vấn sâu một số công nhân điện tử đang lao động tại khu công nghiệp Bắc Thăng Long. Bài viết tổng hợp các nguồn thông tin khoa học từ các nghiên cứu được công bố trong nước và quốc tế để bước đầu xác định những vấn đề liên quan đến nội dung bài viết. Ngoài ra, bài viết cũng sử dụng các số liệu thống kê sẵn có của các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế như Tổ chức Lao động Thế giới

(ILO), Ngân hàng Thế giới, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Quỹ Châu Á, Tổng cục Thống kê, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội,... Hơn nữa, do giới hạn về nguồn lực nên bài viết chưa có cập nhật từ nguồn số liệu sơ cấp. Dựa trên những nghiên cứu và dữ liệu của những tổ chức uy tín, bài viết mong muốn góp phần cung cấp một số lý luận tác động của đại dịch COVID-19 đến vấn đề việc làm và an sinh xã hội của công nhân điện tử.

## 2. Khái quát ngành điện tử của Việt Nam hiện nay

### 2.1. Tiềm năng việc làm của ngành điện tử của Việt Nam

Ngành điện tử là ngành có sự phát triển nhanh chóng trong hơn một thập kỷ qua, liên tục tăng trưởng hàng năm và hiện nay là ngành có kim ngạch xuất khẩu đứng đầu trong các ngành chế biến chế tạo của Việt Nam hơn 10 năm qua. Theo Tổng cục Hải quan (2023), tổng trị giá xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam trong tháng 02 năm 2023 là 26,05 tỷ USD. Trong đó, tăng mạnh nhất là các nhóm hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 766 triệu USD; máy móc thiết bị dụng cụ và phụ tùng khác tăng 487 triệu USD [4]. Năm 2020, Việt Nam trở thành một trong những nước xuất khẩu sản phẩm điện tử lớn nhất trên toàn cầu, đứng thứ 12 về xuất khẩu trên thế

giới và thứ 3 trong khối ASEAN [5]. Các thương hiệu lớn nhất đạt gia công sản xuất tại Việt Nam bao gồm Apple, Canon, LG, Samsung, Panasonic và Xiaomi.

Số lượng doanh nghiệp điện tử tăng nhanh trong những năm qua. Số doanh nghiệp sản xuất máy tính, sản phẩm điện tử và quang học tăng đáng kể từ 613 doanh nghiệp (năm 2010) lên 2.532 doanh nghiệp (năm 2019) và số doanh nghiệp đăng ký thiết bị điện tử tăng từ 922 doanh nghiệp (năm 2010) lên 1.894 doanh nghiệp (năm 2019) [6]. Đa số doanh nghiệp ngành điện tử là doanh nghiệp vừa và nhỏ, với quy mô lao động dưới 200 người. Cũng giống như ngành dệt may và da giày, ngành điện tử bị thống lĩnh bởi doanh nghiệp FDI với khoảng 95% giá trị xuất khẩu [7]. Các công ty điện tử lớn tại Việt Nam đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc) và Hoa Kỳ.

Hình 1 thể hiện không gian sản phẩm và mạng lưới kết nối các sản phẩm có khả năng được đồng xuất khẩu. Trong đó, các hình tròn trong hình thể hiện các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam có mức độ chuyên môn hóa cao hơn mức trung bình của thế giới. Các ngành công nghiệp Việt Nam có lợi thế bao gồm: dệt may, giày dép, cá/động vật giáp xác, các thiết bị điện tử viễn thông, phụ tùng máy móc và thiết bị cơ khí. Ngoài ra, trong Không gian sản phẩm cho thấy một số ngành tiềm năng như Hóa chất, luyện kim,...

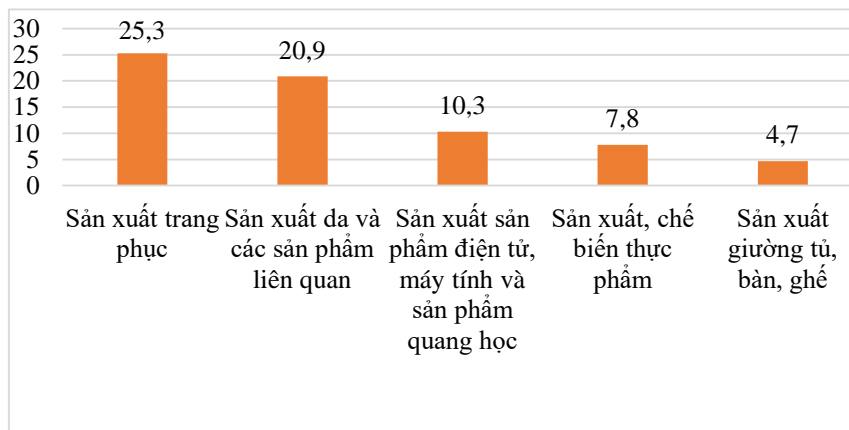


Hình 1. Không gian sản phẩm của Việt Nam, 2020.

Nguồn: [8].

Ngành điện tử là một trong những ngành thâm dụng lao động, năm 2021, toàn ngành ước tính trên 1,3 triệu người. Tỷ lệ lao động làm việc trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 23,63% tổng số lao động đang tham gia thị trường lao động [9]. Trong đó, 5 phân ngành tạo

ra nhiều việc làm nhất gồm có: i) Sản xuất trang phục; ii) Sản xuất da và các sản phẩm liên quan; iii) Sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học; iv) Sản xuất, chế biến thực phẩm; và v) Sản xuất giường tủ, bàn, ghế.



Hình 2. Tỷ lệ % lao động trong các phân ngành trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo theo nhóm 5 ngành sử dụng nhiều lao động nhất.

Nguồn: [9].

Ngành điện tử tại Việt Nam có tỷ lệ nội địa hóa ngành điện tử hiện nay rất thấp, chỉ khoảng 5-10%. Các sản phẩm điện tử trên thị trường Việt Nam đa số là hàng nhập khẩu nguyên chiếc hoặc lắp ráp trong nước bằng phần lớn các linh kiện nhập khẩu. Các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ ngành điện tử trong nước đã có tham gia vào chuỗi giá trị của ngành, tuy nhiên đa số mới cung cấp các sản phẩm đơn giản có giá trị, hàm lượng công nghệ thấp [6]. Xét trong “đồ thị nụ cười” thì các nhà cung cấp Việt Nam được định vị ở khu vực cuối, đáy đồ thị của chuỗi sản xuất, thuộc phần sản xuất linh kiện đầu vào bậc thấp, sản xuất lắp ráp một số sản phẩm đơn giản. Các nhà sản xuất linh kiện Việt Nam chủ yếu tham gia vào lớp thứ 2, 3 trong chuỗi cung ứng. Công nhân điện tử chủ yếu tham gia giai đoạn gia công, lắp ráp linh kiện, tham gia vào khâu có giá trị gia tăng thấp nhất trong chuỗi cung ứng [10]. Đây vẫn là ngành có “nhân công giá rẻ”, làm công việc giản đơn, cần sự tỉ mỉ và thường sử dụng lao động vừa bắt đầu chuyển từ khu vực nông nghiệp sang.

Bùng phát từ cuối năm 2019 tại Trung Quốc và sau đó nhanh chóng lây lan ra nhiều quốc gia trên thế giới và trở thành đại dịch toàn cầu. Những thiệt hại do đại dịch COVID-19 đã buộc các quốc gia phải thực hiện lệnh phong tỏa, đóng cửa nơi làm việc. Điều này khiến cho các chuỗi cung ứng bị đứt gãy và lao động bị cắt giảm hoặc mất việc. Tại Việt Nam, làn sóng dịch thứ 4 bùng phát mạnh tại các tỉnh phía Nam vào tháng 5 năm 2021, việc thực hiện giãn cách xã hội kéo dài hơn 5 tháng theo chỉ thị 16 của Chính phủ đã khiến các nhà máy sản xuất gặp khó khăn, thậm chí nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa do không đủ điều kiện thực hiện “3 tại chỗ” và “một cung đường, hai điểm đến”. Tại các địa phương miền Trung và miền Bắc, các doanh nghiệp hoạt động với công suất 50-80% do phải giãn cách xã hội. Theo Tổng cục Thống kê, trong quý I năm 2022, Việt Nam vẫn còn hơn 16,9 triệu người từ 15 tuổi trở lên chịu tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19. Trong đó, có 0,9 triệu người bị mất việc; 5,1 triệu người phải tạm nghỉ/tạm ngừng sản xuất kinh doanh; 5,7 triệu người bị cắt giảm

giờ làm hoặc buộc phải nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên và 13,7 triệu lao động bị giảm thu nhập [12]. Tình trạng mất việc, cắt giảm giờ làm khiến cho thu nhập của người lao động chịu nhiều ảnh hưởng. Mức thu nhập của lao động giảm nghiêm trọng từ 6,06 triệu xuống còn 5,2 triệu đồng. Người lao động làm việc trong khu vực dịch vụ bị ảnh hưởng thu nhập nặng nề nhất với mức thu

nhập bình quân tháng là 6,2 triệu đồng, giảm 1,0 triệu đồng so với quý trước; lao động khu vực công nghiệp và xây dựng có mức thu nhập bình quân là 5,8 triệu đồng, giảm 906 nghìn đồng so với quý trước. Người lao động trong độ tuổi từ 15-24 tuổi chiếm 29,3% tổng số lao động thất nghiệp (tương đương khoảng 435,4 nghìn người) [9].



Hình 3. Vị trí của doanh nghiệp điện tử Việt Nam trong đồ thị nụ cười.  
 Nguồn: [11].

Số ít các doanh nghiệp còn hoạt động, sản xuất cũng bị suy giảm do người lao động phải làm việc giãn cách, đồng thời phát sinh nhiều chi phí do đứt gãy chuỗi cung nguyên phụ liệu, chi phí phòng chống Covid (xét nghiệm, tiêm chủng, lo ăn, ở 3 tại chỗ cho người lao động). Ngoài ra, cộng với tình trạng thiếu container rỗng, chi phí logistics và vận chuyển tàu biển quốc tế tăng cao (gấp 5-10 lần) xảy ra từ năm 2020 chưa trở về bình thường, cùng với chi phí nhiên liệu và giá nguyên phụ liệu nhập khẩu tăng cao đã ảnh hưởng nhiều tới sản xuất, gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp xuất khẩu.

Cuối năm 2022, khó khăn về nguyên liệu, chi phí tăng cao lần chịu biến động từ tình hình thế giới, khiến các doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, bố trí lại lao động để duy trì hoạt động. Điều này khiến cho gần 1.235 doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất và gần 472.000 lao động tại khu công nghiệp bị cắt giảm giờ làm hoặc mất việc. Việc sa thải, cắt giảm giờ làm chủ yếu xảy ra ở doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động như dệt may, da giày, chế biến gỗ, thủy hải sản, gia

công linh kiện điện tử, cơ khí. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có tỷ lệ lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp lớn nhất (chiếm 45,7% tổng số hồ sơ đăng ký) [13]. Tuy nhiên, theo số liệu dự báo của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, năm 2023 các doanh nghiệp sẽ sớm ổn định và thị trường lao động sẽ có chuyển biến tích cực, và các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng tăng mạnh trở lại trong quý 1 và quý 2 năm 2023 [13]. Bên cạnh đó, Quy hoạch công nghiệp Việt Nam giai đoạn năm 2016 - 2020 tầm nhìn 2030 đặt mục tiêu tăng trưởng giai đoạn đến năm 2030 đạt 19-21%/năm và xây dựng ngành điện tử thành ngành công nghiệp chủ lực và tạo cơ sở hỗ trợ cho các ngành khác phát triển. Do đó, tiềm năng thị trường việc làm trong ngành điện tử vẫn tương đối lớn.

### 2.2. Đặc điểm của công nhân ngành điện tử của Việt Nam

Ngành điện tử là ngành có sự phát triển nhanh chóng, liên tục tăng trưởng và là ngành xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Đây cũng là

một trong những ngày thâm dụng lao động chiếm 10,3% trong tổng số lao động trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo [14]. Dù mang lại giá trị xuất khẩu lớn, nhưng ngành công nghiệp điện tử ở Việt Nam chủ yếu ở công đoạn gia công, lắp ráp, có giá trị gia tăng thấp.

Về cơ cấu lao động, có hơn 55% lao động trong ngành điện tử là lao động nữ và hầu hết là những người trẻ ở nông thôn (chiếm 67% tổng lao động trong ngành điện tử), tìm đến các khu vực đô thị hóa hơn để tìm kiếm mức lương cao hơn và việc làm ổn định hơn [14]. Đây vẫn là ngành có “nhân công giá rẻ”, làm công việc giản đơn, cần sự tỉ mỉ và thường sử dụng lao động vừa bắt đầu chuyên từ khu vực nông nghiệp sang. Tuy nhiên, khoảng cách giữa số lao động nữ và lao động nam trong công việc này đã bị thu hẹp sau khi đại dịch COVID-19 bắt đầu. Tỷ lệ lao động nam trong ngành điện tử làm các nghề sơ cấp đã tăng dần trong 5 năm qua từ 3,5% năm 2016 lên 4,6% năm 2021.

Về trình độ lao động, theo tiêu chuẩn nghề nghiệp ISCO-08 của ILO và phân loại chuẩn quốc tế về giáo dục 1997 (ISCED-97), công nhân ngành điện tử của Việt Nam xếp vào nhóm “nghề đòi hỏi kỹ năng trung bình” (trong nhóm chính của ISCO-08) và là “thợ lắp ráp” (trong nhóm phụ 82). Các kỹ năng yêu cầu cần thiết của thợ lắp ráp không quá cao chỉ cần hoàn thành giáo dục trung học cơ sở (ISCED-97, cấp độ 2) hoặc hoàn thành giáo dục nghề nghiệp (ISCED-97, cấp độ 4) [15]. Thực tế ở Việt Nam, công nhân ngành điện tử có trình độ kỹ năng trung bình, trình độ văn hóa tốt nghiệp trung học phổ thông và được đào tạo ngắn hạn trong 1 – 2 tuần ở doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu công việc. Trình độ văn hóa và trình độ công nghệ, kỹ thuật mức dưới trung bình, khiến cho khi dịch COVID-19 xảy ra dẫn đến doanh nghiệp cắt giảm giờ làm, cho nghỉ việc không lương thì các công nhân trong ngành có ít, thậm chí không có khả năng vận dụng vốn xã hội, vốn công nghệ để tiếp cận việc làm mới, có mức lương cao hơn.

Về hợp đồng lao động, có khoảng 2,3% người lao động trong ngành điện tử nói chung không có hợp đồng lao động và 20,2% người lao động lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo

không có hợp đồng lao động [14]. Khi biến cố xảy ra như đại dịch COVID-19, việc không có hợp đồng lao động cũng như hỗ trợ từ bảo hiểm xã hội sẽ khiến người lao động ngành điện tử gặp khó khăn hơn trong duy trì chi phí sinh hoạt.

Về thu nhập, tháng 6/2022, Chính phủ Việt Nam ban hành Nghị định 38/2022/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động trung bình khoảng 3.933.000, tăng 6,1% so với mức lương tối thiểu trung bình các vùng năm 2020. Năm 2021, đối với công nhân ngành điện tử, mức lương trung bình khoảng 6,068 triệu đồng/tháng và 6,950 triệu đồng/tháng đối với công nhân có kỹ năng [14]. Hà Nội được đánh giá là thành phố có mức giá sinh hoạt cao nhất cả nước (SCOLI 2022). Điều này khiến cho chi tiêu, sinh hoạt của công nhân ngành điện tử gặp nhiều khó khăn khi phải cân nhắc, “co kéo” để vừa đảm bảo sinh hoạt vừa gửi tiền về cho gia đình ở quê, đặc biệt công nhân có con nhỏ.

Tóm lại, mặc dù ngành công nghiệp điện tử là một trong những ngành tạo ra nhiều việc làm nhất. Tuy nhiên chất lượng lao động tập trung chủ yếu ở phân khúc lao động phổ thông, có giá trị gia tăng thấp, yêu cầu kỹ năng thấp và có thời gian làm việc dài. Ngành công nghiệp điện tử của Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị cung ứng toàn cầu chủ yếu ở công đoạn gia công, lắp ráp, có giá trị gia tăng thấp. Lao động nữ chiếm đa số, hầu hết là lao động trẻ và di cư. Tỷ lệ lao động không có hợp đồng chiếm 1/5 tổng số lao động ngành điện tử. Điều này đặt ra những vấn đề an sinh xã hội cho nhóm lao động này khi xảy ra biến cố lớn như đại dịch COVID-19.

### **3. Những thay đổi về việc làm của công nhân ngành điện tử do tác động của đại dịch COVID-19**

COVID-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc làm và thu nhập của người lao động ngành điện tử.

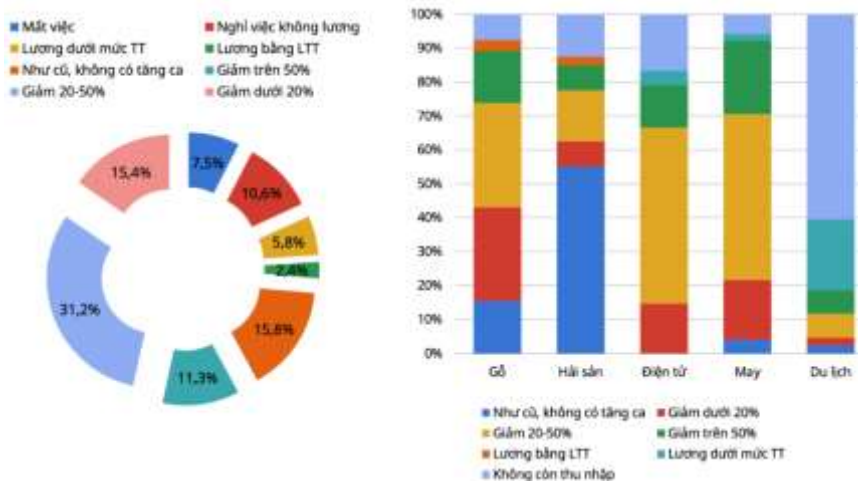
Sự suy giảm của hoạt động kinh tế, những biện pháp giãn cách xã hội và đóng cửa biên giới đã tác động đến ngành sản xuất và dịch vụ, lữ hành và bán lẻ. Số lao động trong các ngành này

đều giảm mạnh. Tính đến quý III năm 2021, lao động có việc làm trong ngành công nghiệp và xây dựng là 15,7 triệu người, giảm 960,1 nghìn người so với cùng kỳ năm 2020; ngành dịch vụ là 17,1 triệu người giảm 2,3 triệu người so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, số lao động có việc làm phi chính thức (không tính hộ nông lâm nghiệp thủy sản) là 18,0 triệu người và giảm 2,7 triệu người so với cùng kỳ năm 2020 [12]. Trong báo cáo của Viện Công nhân và Công đoàn (2021) có 44% công nhân ngành điện tử phải tạm dừng làm việc do doanh nghiệp không đủ khả năng thực hiện chuyển đổi sang mô hình “3 tại chỗ”, trong đó có 41.230 người tương ứng với 23% lao động bị tạm hoãn hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương [16].

Cũng trong nghiên cứu của ILO (2020), khi xảy ra đại dịch COVID-19 nhiều doanh nghiệp thực hiện một số biện pháp cắt giảm chi phí và nhóm người lao động ngắn hạn, lao động tạm thời là nhóm bị cắt giảm đầu tiên và nhóm dễ bị tổn thương nhất do COVID-19. Khảo sát người lao động của ILO cũng cho thấy nhóm lao động

có chuyên môn yếu và lao động ngắn hạn là 2 nhóm có tỷ lệ doanh nghiệp chọn cắt giảm nhiều nhất với lần lượt 36,2% và 29,3% [17].

Việc mất việc, cắt giảm giờ làm khiến cho thu nhập của người lao động chịu ảnh hưởng rất lớn. Mức thu nhập của lao động giảm nghiêm trọng từ 6,06 triệu xuống còn 5,2 triệu đồng [12]. Tác động của đại dịch tới thu nhập và việc làm của người lao động rất lớn. Nghiên cứu của ILO (2020) cho thấy, 18,1% công nhân, chủ yếu là công nhân trong các hộ kinh doanh và doanh nghiệp cực nhỏ, nhỏ và vừa, đã mất việc làm hoặc toàn bộ thu nhập tại thời điểm phỏng vấn và 5,8% chỉ còn mức lương thấp hơn mức tối thiểu (Hình 3). Thậm chí với 15,8% lao động vẫn giữ được việc làm và thu nhập, họ không có thu nhập từ làm thêm giờ, thường chiếm tới 50% tổng thu nhập bình thường đối với lao động ngành may hoặc điện tử. Lao động ngành du lịch và điện tử chịu tác động lớn nhất về thu nhập khi gần 100% người lao động bị giảm lương hoặc đã mất việc làm [17].



Hình 4. Tác động của COVID-19 đến việc làm và thu nhập của người lao động. Nguồn: [17].

Khi xem xét ở góc độ phát triển, mất việc làm sẽ làm cho con người ít tham gia vào đời sống xã hội hơn, làm giảm giá trị tự tôn của mỗi cá nhân và làm căng thẳng mối quan hệ gia đình và xã hội. Không có việc làm có thể đồng nghĩa

với mất vị thế xã hội cũng như không thể có thu nhập để nuôi dưỡng bản thân và cho gia đình. Thất nghiệp hay bị mất việc làm tạo ra tâm trạng thất vọng mệt mỏi, làm mất lòng tin và sự không hài lòng của cá nhân vào thể chế chính trị xã hội.



Mất vị thế xã hội, an ninh việc làm và tiếng nói trong công việc có thể làm con người cảm thấy bị mất quyền lực, mất hi vọng về tương lai và không tham gia vào các mạng lưới xã hội [18]. Thậm chí trong những trường hợp cực đoan, thất nghiệp còn là nhân tố chính của bạo lực và bất ổn xã hội. Việc thiếu sự liên kết với đời sống xã hội và kinh tế có thể đẩy thanh niên tham gia vào các nhóm bạo lực và các nhóm cực đoan. Nghiên cứu ở một số nước như Ecuador và Mỹ cho thấy ở những nơi có tỉ lệ thất nghiệp cao và cơ hội việc làm ít thì thanh niên có xu hướng tham gia vào các nhóm tội phạm và ma túy bởi vì họ muốn tìm kiếm sự giúp đỡ, các quan hệ xã hội cũng như thu nhập - những điều mà họ không thể tìm thấy ở bên ngoài xã hội do không có việc làm như trong các nghiên cứu của Padilla (1992), Moser (2009) và Cramer (2010).

Việc cắt giảm giờ làm, lao động theo ca luân phiên và mất việc làm khiến cho lao động chịu ảnh hưởng nặng nề đến thu nhập, đặc biệt đối với nhóm lao động không có hoặc có ít khoản tiền tiết kiệm. Với nhóm công nhân điện tử di cư, mất thu nhập không chỉ ảnh hưởng đến cuộc sống của họ tại nơi làm việc mà còn ảnh hưởng đến việc họ không thể gửi tiền về cho gia đình ở quê. Điều này, đã dẫn đến sự gia tăng nghèo tạm thời về thu nhập và đẩy các hộ nghèo lún sâu hơn vào tình trạng nghèo thu nhập. Nếu sử dụng chuẩn nghèo về thu nhập của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cho giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020, thì tỷ lệ hộ nghèo của những người bị ảnh hưởng đã tăng từ 4,9% vào tháng 12 năm 2019 lên 12,7% vào tháng 10 năm 2020; nếu theo chuẩn nghèo của Ngân hàng Thế giới là 3,2 USD, theo PPP 2011, áp dụng cho các nước đang phát triển, những con số này cao hơn một chút, lần lượt là 6,4% và 15,1% cho hai thời điểm trên [19].

Lao động nữ chịu ảnh hưởng nặng nề hơn nam giới.

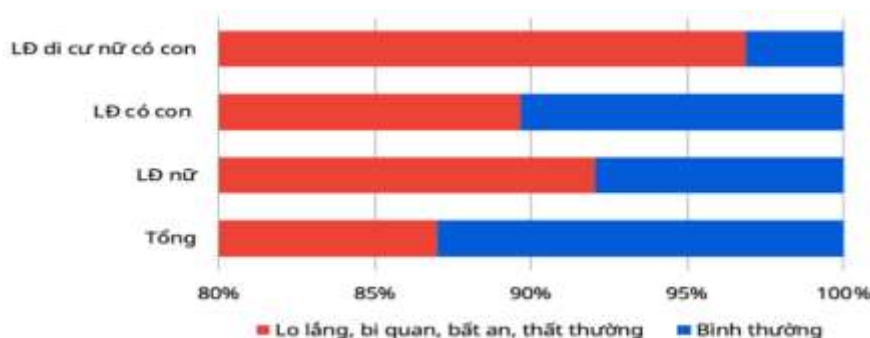
Trong đại dịch COVID-19, lao động lớn tuổi, lao động nữ (bao gồm lao động nữ có thai) là nhóm lao động chịu áp dụng các biện pháp cắt giảm. Phụ nữ có nguy cơ trở thành lao động phi chính thức nhiều hơn nam giới trong bối cảnh đại dịch. Nếu việc làm giúp thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng giới, vốn dĩ tồn tại quan niệm trước đây xem việc làm được trả công là thế giới của nam giới và thu hẹp khoảng cách giới thông qua tạo việc làm cho phụ nữ giúp tăng trưởng GDP toàn cầu, có lợi đáng kể cho xã hội và nền kinh tế thì COVID-19 một lần nữa đang là lực đẩy hữu hình làm căng dẫn khoảng cách bất bình đẳng này. Điều này sẽ ảnh hưởng tới thành quả trong tăng trưởng bao trùm của Việt Nam đã nỗ lực đạt được thời gian qua<sup>1</sup>. Theo nghiên cứu của ILO (2020) cuộc khủng hoảng COVID-19 có tác động đặc biệt nghiêm trọng với các lao động nữ, nhất là những phụ nữ là người kiếm tiền chính hoặc duy nhất trong gia đình. Có tới 83% lao động nữ bị giảm lương hoặc mất việc làm; trong số đó, 32,3% là người kiếm tiền chính hoặc duy nhất trong gia đình [17].

Lao động lớn tuổi là nhóm mà 6,9% doanh nghiệp lựa chọn để áp dụng biện pháp cắt giảm chi phí lao động. Lao động có hợp đồng ngắn hạn hoặc không có hợp đồng lao động (những đặc điểm của lao động phi chính thức) chiếm tỷ lệ lớn trong tiêu chí cắt giảm cũng như áp dụng các biện pháp cắt giảm lao động.

Bên cạnh đó, Thu nhập bình quân của lao động nam làm công hưởng lương cao hơn lao động nữ 1,16 lần (tương ứng 6,4 triệu đồng so với 5,5 triệu đồng). Bên cạnh đó, việc gián đoạn của các trường học ở các bậc học, lao động nữ có con với trách nhiệm gia đình càng chịu nhiều căng thẳng. Trong nghiên cứu của ILO (2020) cho thấy, tỷ lệ lao động nữ chịu ảnh hưởng về tinh thần (có cảm giác lo lắng, bi quan, bất an và tâm trạng thay đổi bất thường) rất cao (hơn 90%), đặc biệt là nhóm lao động di cư nữ có con.

<sup>1</sup> Tăng trưởng bao trùm được xem là một cách tiếp cận, một quan điểm về phát triển với thông điệp chủ đạo là tạo cơ hội bình đẳng cho mọi người trong việc tham gia và thụ hưởng thành quả của quá trình phát triển. Mô hình tăng trưởng bao

trùm hướng tới sự bền vững trong dài hạn, đảm bảo sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội nhằm mục tiêu cuối cùng là phát triển con người.



Hình 5. Tác động của đại dịch tới sức khỏe tinh thần của người lao động.

Nguồn: [17].

Việc sụt giảm hoặc mất thu nhập khiến cho áp lực đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho gia đình, đặc biệt đối với những lao động nữ có con. Nhóm lao động ở khu vực nông thôn chịu ít ảnh hưởng hơn so với nhóm lao động ở thành thị, bởi họ có thể dựa vào nguồn lương thực, thực phẩm sẵn có được chăn nuôi, trồng trọt tại gia đình.

COVID-19 cũng gây ra những xáo trộn trong cuộc sống của nhóm lao động trẻ

Nhóm thanh niên, lao động trẻ trong nhóm tuổi 15-24 tuổi, trong thời gian đại dịch COVID-19 diễn ra đã chịu nhiều cú sốc như: sự gián đoạn trong học tập, thất nghiệp, mất thu nhập và khó tìm việc làm hơn. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, từ Quý IV năm 2020 đến Quý III năm 2021, có gần 3 triệu lao động bị mất việc làm, trong đó, có tới 73,8% những người có công việc bị tác động xấu bởi đại dịch COVID-19 có độ tuổi khá trẻ. Tỷ lệ thanh niên không có việc làm và không tham gia học tập đào tạo chiếm 19,6% [20]. Nhóm này thường ít có khoản tiết kiệm và tham gia bảo hiểm xã hội. Vì vậy, khi đại dịch COVID-19 xảy ra, nhóm lao động trẻ này dễ bị tổn thương và hạn chế trong khả năng phục hồi.

Tóm lại, đại dịch COVID-19 đã nhanh chóng khiến những bấp bênh trong cuộc sống của công nhân lao động trở nên rõ nét và khắc nghiệt hơn. Với trình độ học vấn chủ yếu tốt nghiệp trung học phổ thông, trình độ kỹ thuật hạn chế, họ thường là những người sẽ mất nhiều thời gian để phục hồi và khả năng quay lại thị trường lao động của họ còn chưa chắc chắn. Điều này khiến có nguy cơ số lượng người nghèo sau đại dịch có

khả năng tăng, khoảng cách giàu nghèo trở nên rộng hơn và đặt ra nhiều thách thức đối với phát triển xã hội.

#### 4. Các chính sách an sinh xã hội hỗ trợ người lao động trong đại dịch và hậu COVID-19

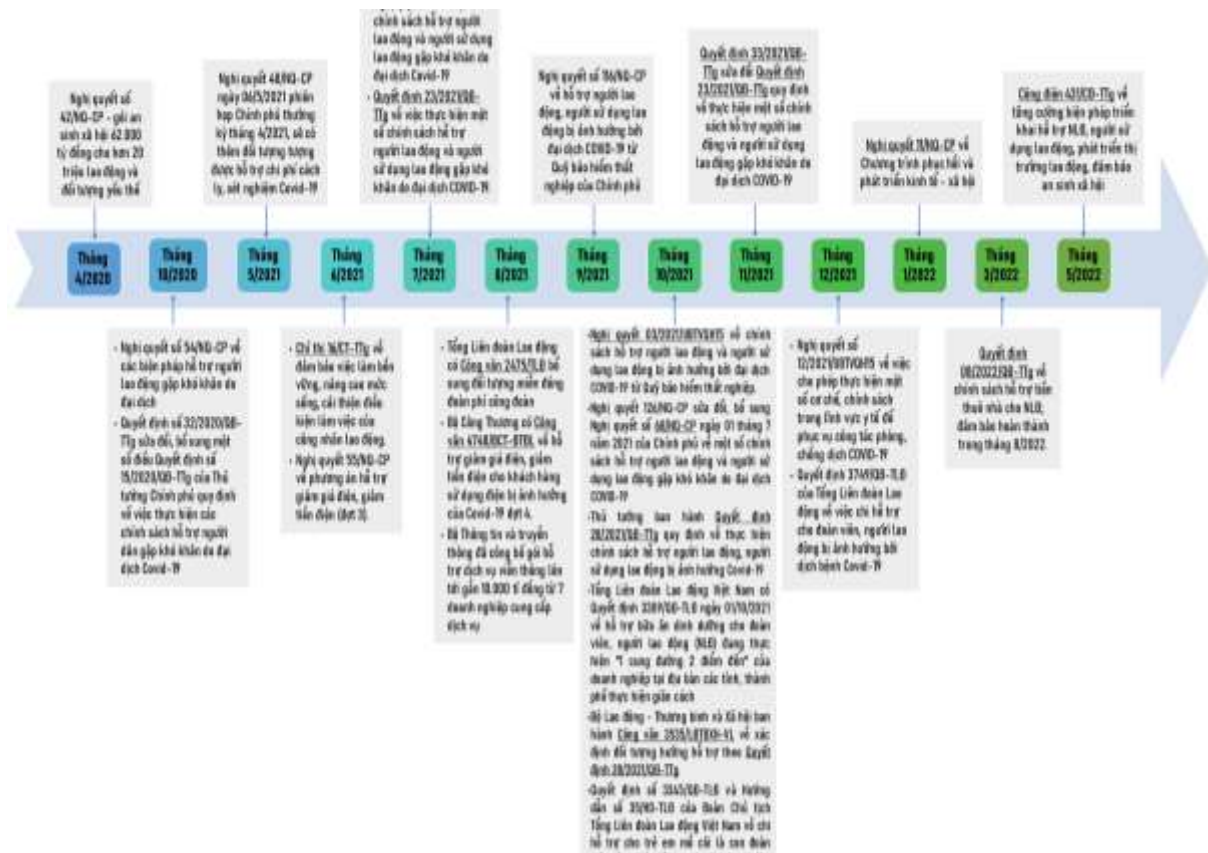
Để đánh giá khả năng ứng phó với đại dịch COVID-19 của Chính phủ Việt Nam và khả năng tiếp cận các chính sách an sinh xã hội của người lao động nói chung và công nhân ngành điện tử, bài viết đã tiến hành tổng hợp các chính sách an sinh của Chính phủ, các bộ ngành liên quan đã ban hành từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 5 năm 2022.

Sau tác động của làn sóng COVID-19 lần thứ nhất, Chính Phủ đã ra nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 (gói an sinh xã hội 62.000 tỷ đồng cho hơn 20 triệu lao động và đối tượng yếu thế) nhằm chia sẻ khó khăn, bảo đảm cuộc sống người lao động. Ở làn sóng thứ 2, Chính Phủ ra nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 19/10/2020 về các biện pháp hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch; quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Nghị quyết số 116/NQ-CP về hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp của

Chính phủ cũng là một chính sách mang lại niềm động viên rất lớn đến người lao động.

Ngày 1/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết 68 “Về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19”. Nghị quyết đề cập: Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Tạm dừng đóng quỹ hưu trí và tử tuất; Hỗ trợ đào tạo, duy trì việc làm cho người

lao động; Hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; Hỗ trợ người lao động ngừng việc - Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động; Hỗ trợ tiền ăn với người điều trị nhiễm COVID-19; Hỗ trợ nghệ sĩ, nghệ thuật; Hỗ trợ hộ kinh doanh; Chính sách cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất; Hỗ trợ đối với người lao động có giao kết hợp đồng và một số đối tượng đặc thù khác.



Hình 6. Các chính sách hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi COVID-19. Nguồn: Tác giả tổng hợp.

Cũng trong năm đó, Chính phủ Việt Nam đã chi khoảng 18,1 nghìn tỷ đồng cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 và hỗ trợ gần 13 triệu người dân (VEPR, 2021). Chính phủ Việt Nam đã hướng đến hỗ trợ cho người lao động, trong đó bao gồm cả những lao động di cư làm việc trong khu vực kinh tế chính thức thông qua ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP về hỗ trợ

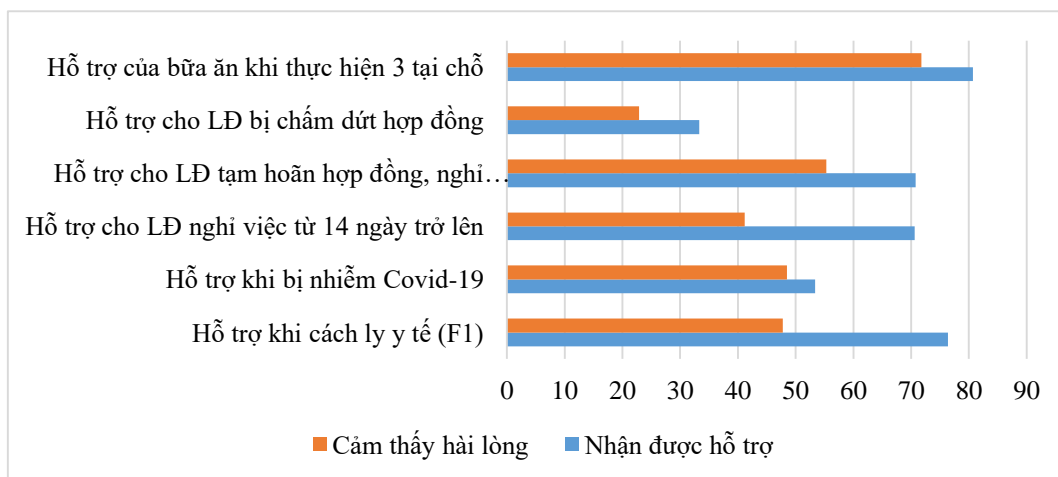
người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 nhằm góp phần phục hồi sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, ổn định sản xuất, kinh doanh, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động. Tuy nhiên, các hoạt động hỗ trợ mới chỉ bao phủ một phần người lao động di cư làm việc trong khu vực kinh tế chính thức như

công nhân viên di cư làm trong các công ty, doanh nghiệp, còn những người lao động di cư làm việc trong khu vực kinh tế phi chính thức (không ký kết hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội) còn chưa được tính đến.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có Quyết định 3309/QĐ-TLĐ ngày 01/10/2021 về hỗ trợ bữa ăn dinh dưỡng cho đoàn viên, người lao động đang thực hiện "1 cung đường 2 điểm đến" của doanh nghiệp tại địa bàn các tỉnh, thành phố thực hiện giãn cách; Hỗ trợ 1 triệu đồng cho người lao động ngừng việc vì đi cách ly, phong tỏa,... Kết quả là, theo báo cáo của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, tính đến 26/8/2021, cả nước có gần 11,33 triệu người lao động được giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất cho 45.000 người lao động; trên 77.200 lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương được hỗ trợ tiền mặt; gần 37.000 hộ kinh doanh bị tạm dừng hoạt động được hỗ trợ. Gói hỗ trợ 62 nghìn tỷ đồng đã hỗ trợ gần 39 nghìn tỷ cho 14,4 triệu người thụ hưởng, nhóm chính sách hỗ trợ từ quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động, bảo hiểm bệnh nghề nghiệp đã rà soát hỗ trợ cho 375 nghìn đơn vị sử dụng lao động; với kinh phí 4.300 tỷ đồng hỗ trợ cho 11 triệu người lao động được thụ hưởng, với các lao động bị ảnh hưởng trực tiếp bởi đại dịch (F0, F1) đã được hỗ trợ tiền ăn. Gói hỗ trợ của Ngân hàng

nhà nước, đã có 62 người sử dụng lao động đăng ký và giải ngân 50,4 tỷ đồng hỗ trợ cho 13.577 lao động, gấp 10 lần gói 62 nghìn tỷ đồng trước đây. Đặc biệt, chính sách hỗ trợ lao động tự do, người yếu thế - đối tượng bị ảnh hưởng sớm nhất, sâu nhất nhưng cũng khó triển khai nhất được trao quyền cho địa phương triển khai đã thực hiện có hiệu quả, nhất là các địa phương phải giãn cách xã hội "ai ở đâu ở yên đó", gần 1,2 triệu người lao động tự do trong cả nước đã được nhận hỗ trợ với tổng kinh phí gần 2.180 tỷ đồng [21].

Ngoài các gói hỗ trợ của Chính phủ, các tỉnh thành phố cũng có những chương trình và hoạt động hỗ trợ người dân phù hợp tình hình COVID-19 của từng địa phương. Mặc dù vậy, các chương trình vẫn chưa thể tiếp cận đến tất cả đối tượng như mục tiêu đề ra. Đặc biệt, hậu quả của khi làn sóng dịch COVID-19 để lại cho xã hội rất lớn, sau đợt bùng dịch nghiêm trọng ở các tỉnh miền Nam, đến cuối năm 2011, có 2.093 trẻ em mồ côi do dịch bệnh COVID-19 (riêng thành phố Hồ Chí Minh đã có hơn 1.500 trẻ em mồ côi) [22]. Vấn đề này cần sự hợp tác của các nhà hoạch định chính sách an sinh xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân cùng chung tay xây dựng chương trình, hoạt động hỗ trợ hậu COVID-19 để đảm bảo các đối tượng yếu thế này được tiếp cận các dịch vụ an sinh xã hội và không bị bỏ lại phía sau.



Hình 7. Tỷ lệ lao động nhận được hỗ trợ và cảm thấy hài lòng với chương trình hỗ trợ.  
 Nguồn: Tác giả tổng hợp từ phỏng vấn sâu, 2023.

## 5. Khả năng tiếp cận các chính sách an sinh xã hội của công nhân ngành điện tử

Từ tháng 4 năm 2020, Chính phủ đưa ra các gói cứu trợ và các hoạt động hỗ trợ, trong đó có gói hỗ trợ trị giá 62 nghìn tỉ đồng theo hình thức hỗ trợ tiền mặt cho người lao động và các hộ nghèo, cận nghèo. Ngoài ra, các chương trình hỗ trợ của các bộ ban ngành như hỗ trợ tiền điện, tiền nước, Công đoàn đã hỗ trợ bữa ăn cho công đoàn viên, người lao động thực hiện 3 tại chỗ,... Các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp như giảm thuế, giảm chi phí thuê đất, gói hỗ trợ lãi suất trị giá 250 nghìn tỷ đồng, tạm dừng đóng công đoàn phí,... để các doanh nghiệp đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Hình 7 tổng hợp câu trả lời về mức độ hài lòng với chương trình an sinh xã hội trong phỏng vấn sâu của công nhân ngành điện tử đang lao động tại khu công nghiệp Bắc Thăng Long.

Kết quả cho thấy, công nhân có tỷ lệ nhận được hỗ trợ và hài lòng nhiều nhất với chương trình hỗ trợ bữa ăn của Công đoàn với 80,7% nhận được và 71,8% hài lòng. Tỷ lệ thấp nhất là hỗ trợ cho lao động bị chấm dứt hợp đồng chỉ có 33,3% người lao động nhận được và 22,9% hài lòng:

*“Đợt dịch ngoài lương còn được thêm khoảng 1 triệu - 1 triệu rưỡi từ nguồn hỗ trợ của nhà nước mà không biết cụ thể tiền gì. Chỉ biết là được gọi đến nhận tiền hỗ trợ COVID-19” (PVS Nữ, công nhân, 23 tuổi).*

*“Hai vợ chồng làm công ty, công ty đóng cửa nghỉ làm ở nhà suốt 3-4 tháng dịch, không thấy 1 gói hỗ trợ nào, cứ nói yên tâm ở yên trong nhà sẽ có người đưa nhu yếu phẩm đến tận tay mà suốt mấy tháng có thấy bóng dáng ai tới đâu” (PVS Nam, công nhân, 36 tuổi).*

Tìm hiểu rõ hơn về nguyên nhân, nghiên cứu nhận thấy, thứ nhất, người lao động và người sử dụng lao động (ở đây bài viết đề cập đến là chủ doanh nghiệp) đều chưa hiểu rõ về Luật lao động cũng như các văn bản chính sách hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi COVID-19. Khi các quyết định nghỉ việc, gần như là quyết định đơn phương từ phía chủ doanh nghiệp mà không có sự đối thoại với người lao động. Mặt khác, người

lao động phần lớn cũng chấp nhận quyết định này mà không có phản ứng lại quyết định này như phản đối hay khiếu nại với quản lý, cán bộ công đoàn, nộp đơn lên công ty hoặc nói chuyện thẳng với ban giám đốc.

*“Tôi là công nhân sống tại Đông Anh, gia đình và bản thân 3 tháng dịch ở nhà chống dịch mà không hề nhận được dù 1 gói mì hỗ trợ. Công ty hỏi gói hỗ trợ thì chỉ lập danh sách liên đoàn nào động. Họ bảo bao giờ phòng xã hội phê duyệt mới được nhận, thật buồn” (PVS Nữ, công nhân, 34 tuổi).*

Thứ hai, thủ tục hỗ trợ phức tạp. Các lao động nhận hỗ trợ của chương trình hỗ trợ F1 và F0 chia sẻ rằng để được hưởng các chính sách của công ty, phải có nộp giấy quyết định cách ly, hoặc quyết định hoàn thành cách ly bản gốc cho công ty thì khi muốn làm hồ sơ nghỉ hưởng bảo hiểm cũng cần các bản gốc các quyết định này. Các nơi giải quyết chính sách hưởng chế độ hỗ trợ cho người lao động đều cần các quyết định bản gốc, không chấp nhận bản công chứng hay photo, điều này gây khó khăn cho người lao động nếu muốn nhận các gói hỗ trợ dù thuộc nhóm đối tượng được hưởng.

*“2 vợ chồng ở nhà 3 tháng không nhận được 1 nghìn trợ cấp, còn bố mẹ già, còn tiền điện nước. Hỏi trường khu thì nói nhà 2 tầng thì đâu có khó khăn, nhưng nhà 2 tầng gần 6-7 người ở chung thì đâu có liên quan gì” (PVS Nam, công nhân, 37 tuổi).*

Thứ ba, khi xảy ra bùng dịch, cơ sở y tế địa phương luôn trong tình trạng quá tải do số lượng ca nhiễm tăng, việc xác nhận và xin quyết định cách ly, giấy chứng nhận đã nhiễm COVID-19 nhiều trường hợp không xin được. Trong khi đây là giấy tờ bắt buộc phải có để tiếp tục quay trở lại làm việc. Không chỉ gặp nhiều khó khăn khi xin giấy xác nhận khỏi bệnh COVID-19, nhiều trường hợp làm thủ tục xin giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội cũng phải đi lại nhiều lần vì thường xuyên rơi vào tình trạng thiếu giấy tờ này hoặc phải bổ sung giấy tờ khác.

Có thể thấy, các gói hỗ trợ cố gắng tiếp cận đến các đối tượng khó khăn trong đại dịch. Tuy nhiên, những nguyên nhân chủ quan như hiểu

biết của người lao động về Luật Lao động, về chính sách hỗ trợ,... và nguyên nhân khách quan đến từ chủ sử dụng lao động, vấn đề về thủ tục hành chính rườm rà, thiếu nguồn lực,... khiến cho hiệu quả các các chương trình, hoạt động hỗ trợ chưa đạt được kết quả như mong muốn.

## Kết luận

Đại dịch COVID-19 và các cú sốc kinh tế do đại dịch COVID-19 gây ra đã và đang ảnh hưởng nặng nề tới người lao động ở Việt Nam. Ngành điện tử là một trong số ngành thâm dụng lao động và sử dụng lao động phổ thông với hạn chế về trình độ kỹ thuật. Điều này là một trong những thách thức, khi xảy ra những thay đổi bất thường, nhóm lao động phổ thông có nguy cơ dễ bị tổn thương, khó hồi phục.

COVID-19 có ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình việc làm của công nhân nói chung và công nhân ngành điện tử nói riêng. Trong khi, người lao động với mức lương cơ bản thấp và phải phụ thuộc vào đồng lương đến từ tăng ca. Việc cắt giảm giờ làm, mất đi lương tăng ca khiến người lao động mất đi khoản thu nhập tương đối lớn và phải cố gắng chi tiêu duy trì cuộc sống trong mùa dịch. Và với những người là lao động chính của hộ gia đình, có con nhỏ hoặc người cần chăm sóc, nếu không có khoản tiền tiết kiệm họ dễ dàng bị đẩy đến ngưỡng nghèo đói.

Những rủi ro về sức khỏe do đại dịch cũng làm cho người lao động bị giảm sút sức khỏe, ảnh hưởng tiêu cực tới tâm lý của họ. Khi đại dịch đang quét qua, một bộ phận người lao động và gia đình của họ rơi vào tình trạng nghèo đói do phải cắt giảm các chi tiêu cơ bản về thực phẩm, nhà ở, chăm sóc sức khỏe và buộc phải vay các khoản vay tín dụng đen. Tác động của đại dịch COVID-19 tới việc làm cũng có thể sẽ làm gia tăng bất bình đẳng xã hội. Những người bị ảnh hưởng lớn, bao gồm những người được bảo vệ ít hơn (như lao động nữ, lao động nữ nuôi con nhỏ, lao động nữ đang mang thai) và làm những công việc được trả lương thấp càng bị ảnh hưởng nhiều hơn. Hơn nữa, với đặc trưng là thu

nhập thấp, nhiều lao động không có tiết kiệm và tích lũy. Với những lao động này, họ gặp phải những khó khăn “kép” do mất thu nhập và đảm bảo duy trì cuộc sống.

### *Bài học đặt ra cho đại dịch trong tương lai*

i) Từ những thách thức đối với công nhân ngành điện tử dựa trên đặc điểm của nhóm lao động này, cần gia tăng hiểu biết của người lao động về Luật lao động, gia tăng cam kết giữa người lao động và chủ sử dụng lao động bằng văn bản, đồng thời có các chính sách nhằm nâng cao chất lượng lao động của nhóm lao động này;

ii) Đại dịch COVID-19 cũng cho thấy, mức lương cơ bản của người lao động khá thấp và phải phụ thuộc vào tăng ca. Không có nhiều người lao động có thể đề ra được khoản tiết kiệm nếu họ có con nhỏ. Do đó, cần có hỗ trợ cho người lao động bên cạnh việc điều chỉnh lương cơ bản cũng cần quan tâm việc nâng cao trình độ, kỹ năng tay nghề cho người lao động, để họ có cơ hội tự gia tăng thu nhập cho bản thân;

iii) Ngoài ra, các doanh nghiệp ngành điện tử cũng cần bước lên nấc thang cao hơn trong chuỗi sản xuất và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa ngành điện tử, hàm lượng công nghệ trong sản phẩm, nhất trong xu hướng chuyên đổi số và tác động của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4 diễn ra mạnh mẽ.

## Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được tài trợ bởi nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2023: Nhận diện những biến đổi trong lối sống của công nhân Việt Nam sau dịch COVID-19 và hàm ý chính sách.

## Tài liệu tham khảo

- [1] WHO, WHO Coronavirus Disease (COVID-19) Dashboard, [https://covid19.who.int/?gclid=Cj0KCQjwln32BRCCARIsADZJ4tDVWHqQL9yBFUzWD0LWjnPdI3zlwZrPjcKdhYUIIJJ9Htzel1TQaAjpIEALw\\_wcB](https://covid19.who.int/?gclid=Cj0KCQjwln32BRCCARIsADZJ4tDVWHqQL9yBFUzWD0LWjnPdI3zlwZrPjcKdhYUIIJJ9Htzel1TQaAjpIEALw_wcB), 2023 (accessed on; February 18<sup>th</sup>, 2023).
- [2] The General Statistics Office, the Ministry of Planning and Investment, Vietnamese Business White Paper 2022, Statistical Publisher, 2022.

- [3] The Asia Foundation, Research on the Impact of COVID-19 on Inequality Issues in Asian Cities: A Case Study of Ethnic Minority Migrant Workers in Hanoi, Vietnam, [https://asiafoundation.org/wp-content/uploads/2022/04/Governance\\_Research-on-the-Impact-of-the-Covid-19-Pandemic-on-Inequalities-in-Asian-Cities\\_Vietnam\\_Vietnamese.pdf](https://asiafoundation.org/wp-content/uploads/2022/04/Governance_Research-on-the-Impact-of-the-Covid-19-Pandemic-on-Inequalities-in-Asian-Cities_Vietnam_Vietnamese.pdf), 2022, (accessed on; February 18<sup>th</sup>, 2023).
- [4] General Department of Customs, Import and Export Situation of Vietnam in February and February 2023, <https://www.customs.gov.vn/index.jsp?pageId=442&tkId=6185>, 2023 (accessed on; February 18<sup>th</sup>, 2023).
- [5] Ministry of Industry and Commerce Vietnam, Positioning the Electronics Industry, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/phan-trien-cong-nghiep/tao-vi-the-cho-nganh-cong-nghiep-dien-tu.html> (accessed on; February 18<sup>th</sup>, 2023).
- [6] The General Statistics Office, Exports of Electronics, Computers and Components Soar, Motivations and Expectations in 2022, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/04/xuat-khau-dien-tu-may-tinh-va-linh-kien-tang-cao-dong-luc-va-ky-vong-trong-nam-2022/> (accessed on; February 18<sup>th</sup>, 2023).
- [7] The Center for WTO AND Integrating Vietnam Trade and Industrial Federation, Export of Computers and Electronic Components Mainly Belongs to FDI Enterprises, <https://trungtamwto.vn/tin-tuc/22880-xuat-khau-may-tinh-va-linh-kien-dien-tu-chu-yeu-thuoc-ve-doanh-nghiep-fdi> (accessed on; February 18<sup>th</sup>, 2023).
- [8] Observatory of Economic Complexity, Product in Country – Vietnam, <https://oec.world/en/profile/country/vnm?depthSelector3=HS2Depth&rcaFilter2=rcaFilter1&yearProductSpaceSelector1=exportYear26,2020> (accessed on February 19, 2023)
- [9] The General Statistics Office, Labor and Employment Survey Report 2021, 2022, Statistical Publisher.
- [10] H. Quynh, Electronics Industry: Lack of Skilled Workers, Industry and Trade Newspaper, <https://congthuong.vn/nganh-cong-nghiep-dien-tu-thieu-lao-dong-co-ky-nang-215288.html>, 2022 (accessed on; February 19<sup>th</sup>, 2023).
- [11] N. Anh, Vietnamese Electronic Enterprises Are at the End of the The smiling Curve, Vietnam Economic Review, No. 14, 2023.
- [12] The General Statistics Office, Report on the Impact of the COVID-19 Epidemic on the Labor and Employment Situation in the I/2022, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/04/bao-cao-tac-dong-cua-dich-covid-19-den-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-i-nam-2022/>, 2022 (accessed on; February 18<sup>th</sup>, 2023).
- [13] The Institute of Labour Science and Social Affairs, Vietnam Labor Market Newsletter in the IV/2022, Market Update Newsletter, No. 36, 2022.
- [14] ILO, VCCI, Viet Nam's Electronics Supply Chain: Decent Work Challenges And Opportunities, 2023.
- [15] ILO, Quick Impact Assessment of COVID-19 Pandemic on the Key Economic Sectors: Responses, Adjustment and Resilience of Business and Workers, 2020.
- [16] Institute for Workers and Trade Unions (IWTU), Report on Assessing the Impact of the COVID-19 Epidemic on Jobs, The Lives of Employees, Labor Officers and Union Activities in 2021, 2021.
- [17] ILO, A Quick Assessment of the Impact of the COVID-19 Pandemic on Businesses and Workers in Several Key Economic Sectors: Response, Adjustment, and Resilience, 2020, ISBN: 9789220331477.
- [18] J. F. Helliwell, R. D. Putnam, The Social Context of Well-Being, *Philosophical Transactions of the Royal Society of London. Series B: Biological Sciences*, Vol. 359, No. 1449, 2004, pp. 1435-1446.
- [19] UNDP, Promoting Rapid and Sustainable Poverty Reduction in All Dimensions and Everywhere in Vietnam - Vietnam Multidimensional Poverty Report 2021, <https://www.undp.org/vi/vietnam/publications/bao-cao-ngheo-da-chieu-viet-nam-2021>, 2022 (accessed on; February 18<sup>th</sup>, 2023).
- [20] The General Statistics Office, Press Release on Labor and Employment Situation in the Third Quarter and 9 Months of 2021, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/10/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iii-va-9-thang-nam-2021/>, 2021 (accessed on; February 18<sup>th</sup>, 2023).
- [21] Communist Party of Vietnam Electronic Newspaper, Reviewing the Implementation Progress of 12 Groups of Policies to Support Workers and Businesses Affected by the COVID-19 Epidemic, <https://dangcongsan.vn/phong-chong-dich-covid-19/ra-soat-tien-do-trien-khai-12-nhom-chinh-sach-ho-tro-lao-dong-va-doanh-nghiep-bi-anh-huong-dich-covid-19-589298.html>, 2021 (accessed on; February 18<sup>th</sup>, 2023).
- [22] The Vietnam Fatherland Front, Evaluate the Effectiveness of Support Packages for Those Affected by the COVID-19 Pandemic, <http://m.mattran.org.vn/tin-tuc/danh-gia-hieu-qua-cua-cac-goi-ho-tro-doi-tuong-bi-anh-huong-boi-dai-dich-covid19-40797.html#ref->, 2021 (accessed on; February 18<sup>th</sup>, 2023).